

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 202/2022/HS-ST
Ngày 30/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Trung Nam

2. Bà Trần Thị Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Trường Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2022/QĐST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Chí H (tên gọi khác: H Mập), sinh năm 1990; tại: tỉnh Đồng Nai; Trú tại: ấp 2, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh Th ; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/5/2022 cho đến nay.

Nhân thân: Tại bản án số 71/2018/HSST ngày 13/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “ Hiếp dâm”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2019 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

(Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bà Rịa – Có mặt tại phiên tòa)

2. Trần Quốc T (tên gọi khác: T Chè), sinh năm 1993; tại: tỉnh Đồng Nai; Trú tại: Ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Kh và bà Hồ Thị H ; bị cáo chưa

có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/5/2022 cho đến nay.

Nhân thân: Tại bản án số 110/2011/HSST ngày 19/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

(Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu có mặt).

+ *Bị hại:*

- Chị Nguyễn Thị A , sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Tuyết N , sinh năm 2004; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt).

- Chị Lê Huỳnh Linh T , sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị T , sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Chí H , Trần Quốc T là bạn với nhau và đều nghiện ma túy. Các bị cáo điều khiển xe máy Yamaha, loại Exciter, biển số 29D2- 006.44 đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/5/2022, bị cáo T điều khiển xe chở H đến đoạn đường Khu công nghiệp Trảng Cát thuộc khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu thì phát hiện chị Nguyễn Thị A đang điều khiển xe máy đi một mình, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng. Cả hai quan sát phía trước, phía sau không có ai rồi T điều khiển xe áp sát xe của chị A ,H ngồi phía sau dùng tay phải giật được sợi dây chuyền trên cổ chị A thì T tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, cả hai đem đến tiệm vàng A tại chợ P, huyện L, tỉnh Đồng Nai bán cho bà Ngô Thị T được 6.000.000đ, cả hai đã tiêu xài hết số tiền này.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 23/5/2022, bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo H đến cầu Thị Vải thuộc khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu thì phát hiện chị Nguyễn Thị Tuyết Nh đang điều khiển xe máy đi một mình, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng. T điều khiển xe áp sát xe của chị Nh ,H ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ chị Nh thì T tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chạy được một đoạn thì H nói với T chỉ giật được

một đoạn sợi dây chuyền do bị đứt, lúc này H mới phát hiện sợi dây chuyền là vàng giả.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 23/5/2022, bị cáo T điều khiển xe chở H đến đoạn đường thuộc khu phố P, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện chị Lê Huỳnh Linh T đang điều khiển xe máy đi một mình, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng. Cả hai quan sát phía trước, phía sau không có ai rồi T điều khiển xe áp sát xe của chị T, H ngồi phía sau dùng tay phải giật được sợi dây chuyền trên cổ chị Tú thì T tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, cả hai đem đến tiệm vàng A tại chợ P, huyện L, tỉnh Đồng Nai bán cho bà Ngô Thị T được 3.300.000đ, cả hai đã tiêu xài hết số tiền này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 49/KL ngày 12/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, kết luận:

- Sợi dây chuyền vàng, 01 mặt dây chuyền vàng, tổng trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 18K trị giá 11.731.200đ.

- Sợi dây chuyền vàng trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 18K, trị giá 7.820.800đ

Bản Cáo trạng số: 151/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T về tội “ Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T phạm tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị áp dụng: khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T mỗi bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy biển số 29D2 – 006.44. Tịch thu tiêu hủy: 01 nón vành tròn, màu đỏ đen; 01 áo sơ mi dài tay, màu nâu đỏ; 01 quần đùi Jean màu xanh, quần đã cũ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị A và chị Lê Huỳnh Linh T . Đối với chị Nguyễn Thị Tuyết N đã nhận lại sợi dây chuyền, không yêu cầu gì nên xem như đã giải quyết xong.

+ Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T quen biết nhau, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên cả hai đã rủ nhau đi cướp tài sản. Trần Quốc T sử dụng xe máy hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 29D2- 006.44 (xe của Phạm Chí H) chở phía sau là Phạm Chí H, các bị cáo đã thực hiện 03 vụ cướp giật tà sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 20/5/2022 tại đoạn đường khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, T điều khiển xe máy áp sát xe máy của chị Nguyễn Thị A đang lưu thông trên đường, H ngồi phía sau giật sợi dây chuyền vàng trên cổ của chị A và nhanh chóng tẩu thoát, sợi dây chuyền có giá trị 11.731.200đ

Lần 2: Khoảng 16 giờ 15 ngày 23/5/2022 trên Quốc lộ 51 đoạn thuộc khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, T điều khiển xe áp sát chị Nguyễn Thị Tuyết Nh đang lưu thông trên đường để H giật sợi giây chuyền màu vàng nhưng sau đó phát hiện vàng giả, hiện chưa xác định được giá trị.

Lần 3: Khoảng 16 giờ 30 ngày 23/5/2022 các bị cáo tiếp điều khiển xe trên đoạn đường thuộc khu phố P, phường M, T điều khiển xe áp sát chị Lê Huỳnh Linh T đang lưu thông trên đường để H giật sợi giây chuyền bằng vàng của chị T trị giá 7.820.800đ.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Hiếu, T đã cướp giật là 19.552.000đ (Mười chín triệu năm trăm năm mươi hai ngàn đồng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành tội phạm. Hành vi đang chạy xe máy áp sát xe máy của người đang chạy để giật tài sản là rất nguy hiểm cho bị hại. Bản thân các bị cáo không biết tu dưỡng bản thân, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng mà đã cố ý thực hiện phạm tội đến cùng. Sau khi cướp giật được tài sản các bị cáo đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết, không bồi thường cho bị hại. Đối với các bị cáo cần xử lý thật nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 02 lần, mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên thuộc tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Công an và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải đây là những tính tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với bà Ngô Thị T khi mua vàng của các bị cáo không biết là tài sản do cướp giật mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với chiếc máy hiện Yamaha, loại Exciter, biển số 29D2- 006.44, số máy 55P1- 092815, số khung RLCE55P10CY092805, không có dè trước. Qua xác minh thì chiếc xe này chưa xác định được chủ sở hữu, đã tiến hành tìm kiếm chủ sở hữu nhưng không có kết quả, bị cáo khai chiếc xe này là của bị cáo mua nhưng chưa sang tên, dùng làm phương tiện phạm tội. Do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc xe này.

[6.2] Đối với 01 nón vành tròn, màu đỏ đen, trên nón có ghi dòng chữ “Nike”, nón đã cũ; 01 áo sơ mi tay dài, màu nâu đỏ; 01 quần đùi Jean màu xanh là của các bị cáo. Bị cáo H , bị cáo T không yêu cầu nhận lại, những tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Chị Nguyễn Thị A yêu cầu các bị cáo phải bồi thường sợi dây chuyền vàng trị giá 10.000.000đ và chị Lê Huỳnh Linh T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường sợi dây chuyền vàng trị giá 7.000.000đ, xét thấy: Tại phiên tòa các bị cáo chấp nhận mức bồi thường này, mỗi bị cáo bồi thường ½ cho các bị hại, yêu cầu bồi thường của chị A , chị T là có căn cứ cần chấp nhận.

[7.2] Đối với chị Nguyễn Thị Tuyết Nh đã nhận được sợi dây chuyền nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, xem như đã giải quyết xong.

[8] Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố các bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T phạm tội “ Cướp giật tài sản” theo như bản cáo trạng là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T phạm tội “ Cướp giật tài sản”

+ Xử phạt bị cáo Phạm Chí H 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/5/2022.

+ Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/5/2022

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc máy hiện Yamaha, loại Exciter, biển số 29D2- 006.44, số máy 55P1- 092815, số khung RLCE55P10CY092805, không có dè trước.

+ Tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 nón vành tròn, màu đỏ đen, trên nón có ghi dòng chữ “Nike”, nón đã cũ; 01 áo sơ mi tay dài, màu nâu đỏ; 01 quần đùi Jean màu xanh.

Đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng số: 21/BB-CCTHADS ngày 01/11/2022 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

3. Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc các bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T mỗi bị cáo phải bồi thường giá trị sợi dây chuyền vàng cho chị Nguyễn Thị A với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ Buộc các bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T mỗi bị cáo phải bồi thường giá trị sợi dây chuyền vàng cho chị Lê Huỳnh Linh T với số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Chí H, Trần Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và buộc mỗi bị cáo phải nộp 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2022). Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- CCTHADS TX. Phú Mỹ;
- Công an TX. Phú Mỹ (02 bản);
- Phòng PV06- Công an tỉnh BR-VT
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Văn Cường